

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1802/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 20 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng là Hộ kinh doanh theo quy định tại điểm 10 mục II và người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại điểm 6,7 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ đối với thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn và Trung tâm Dịch vụ việc làm, đợt 6 năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập Tổ thường trực rà soát, kiểm tra hồ sơ thẩm định đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Tổ thường trực rà soát, kiểm tra tại Tờ trình số 1728/TTr-TTTRS ngày 18/8/2021, Tờ trình số 1755/TTr-TTTRS ngày 19/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng hộ kinh doanh theo quy định tại điểm 10 mục II và người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại điểm 6,7 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ đối với thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn và Trung tâm Dịch vụ việc làm, đợt 6 năm 2021, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và kinh phí hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đối với Hộ kinh doanh:

Hỗ trợ đối với hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021 theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19.

- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh;
- Số lượng đối tượng hỗ trợ: 33 hộ kinh doanh;
- Kinh phí hỗ trợ: 99.000.000 đồng;
- Phương thức hỗ trợ: Chi trả một lần cho hộ kinh doanh.

b) Hỗ trợ đối với đối tượng người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp:

Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 21 người

Tổng kinh phí hỗ trợ: 45.390.000 đồng.

Trong đó:

- Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại điểm 6 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ:

- + Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người;
- + Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 09 người.
- + Kinh phí hỗ trợ: 33.390.000 đồng.

- Người lao động đang nuôi con đẻ chưa đủ 6 tuổi theo quy định tại điểm 7 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ:

- + Mức hỗ trợ: 1.000.000đ đồng/trẻ em;
- + Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 12 trẻ em;
- + Kinh phí hỗ trợ: 12.000.000 đồng.

c) Tổng kinh phí hỗ trợ: 144.390.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

2. Nguồn kinh phí:

- Sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2021 đã được giao tại Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (20% kinh phí do địa phương đảm bảo) là 28.870.000 đồng.

- Tạm cấp trước từ ngân sách cấp tỉnh (80% kinh phí do ngân sách trung ương đảm bảo) là 115.520.000 đồng. Số kinh phí tạm cấp được thu hồi về cho ngân sách tỉnh khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

- Cấp kinh phí cho thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn và Trung tâm Dịch vụ việc làm theo danh sách đối tượng và kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện thu hồi kinh phí về ngân sách địa phương khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung theo quy định.

- Trên cơ sở danh sách đối tượng và kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, số thực chi trả cho các đối tượng, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Yên Bái tổng hợp quyết toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, thẩm định làm căn cứ cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ cho địa phương.

2. Kho bạc Nhà nước Yên Bái: Phối hợp với Sở Tài chính xác nhận số kinh phí ngân sách nhà nước thực chi cho các đối tượng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chi trả chính sách hỗ trợ đối với đối tượng theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát, kiểm tra danh sách các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại điểm 6, 7 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo Tổ thường trực rà soát, kiểm tra để kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

4. Cục Thuế tỉnh:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát, kiểm tra danh sách các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại điểm 10 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn:

- Căn cứ danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ được Ủy ban nhân dân tỉnh

phê duyệt, thực hiện chi trả ngay cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, thống kê, thẩm định và chi trả kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng. Trường hợp nếu phát hiện có sai sót, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Cục Thuế tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng chế độ; tổ chức chi trả cho các đối tượng trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai và đúng quy định.

- Chậm nhất 15 ngày, sau khi kết thúc đợt chi trả, Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

6. Trách nhiệm của Trung tâm Dịch vụ việc làm:

- Căn cứ danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thực hiện chi trả ngay cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ, không được để xảy ra thất thoát, tiêu cực.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, thống kê, thẩm định và chi trả kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng. Trường hợp nếu phát hiện có sai sót, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng chế độ; tổ chức chi trả cho các đối tượng trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai và đúng quy định.

- Chậm nhất 15 ngày, sau khi kết thúc đợt chi trả Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán gửi về Sở Lao động Thương binh Xã hội, Sở Tài chính tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Yên Bái; Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *the*

Nơi nhận: *the*

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, VX.



CHỦ TỊCH

Trần Huy Tuấn



**TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH
CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, CÓ ĐĂNG KÝ THUẾ VÀ PHẢI DỪNG HOẠT ĐỘNG
TỪ 15 NGÀY LIÊN TỤC TRỞ LÊN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, HUYỆN VĂN CHẤN**
(Kèm theo Quyết định số **1802/QĐ-UBND** ngày **20** /8/2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Số hộ được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (đồng)
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>33</u>	<u>99.000.000</u>
1	Thị xã nghĩa Lộ	4	12.000.000
2	Huyện Văn Chấn	29	87.000.000



**DANH SÁCH, KINH PHÍ HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH,
CÓ ĐĂNG KÝ THUẾ VÀ PHẢI DỪNG HOẠT ĐỘNG TỪ 15 NGÀY LIÊN TỤC TRỞ LÊN
HUYỆN VĂN CHÂN**

(Kèm theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 20 /8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ tên hộ kinh doanh	Số thuế	Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số CMND	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Thời gian tạm ngừng kinh doanh	Số ngày nghỉ kinh doanh	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán, nhận hỗ trợ		
										Qua Tài khoản	Qua Bưu điện	Nhận trực tiếp
	TỔNG CỘNG								87.000.000			
I	XÃ GIA HỘI								51.000.000			
1	Trần Văn Trà	8149529000	16H8001903	060651757	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	Thôn Bản Đồn	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
2	Tạ Duy Lượng	5200203253	16H80001058	060563885	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Bản Đồn	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
3	Nguyễn Thị Kim Khánh	8059251350	16H8002602	054187002810	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu, trang điểm	Thôn Bản Đồn	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
4	Lò Tiến Thành	5200473098	16H 8002752	060579984	Sản xuất chế biến thực phẩm	Thôn Minh Nội	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
5	Ngân Văn Thân	5200580491	16H 8001720	060821437	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy, bán lẻ hàng hóa	Thôn Minh Nội	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
6	HKD Trần Thị Thương	5200870761	16H8002044	061077387	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	Thôn Minh Nội	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
7	HKD Vân Cương (Lò Thị Hải Vân)	8044245770	16H8001489	060829610	Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	Thôn Minh Nội	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
8	HKD Lò Ánh Dương	5200881869	16H8002211	060955449	Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	Thôn Minh Nội	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
9	Vũ Mạnh Chung	8148663194	16H8002558	060728049	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng kinh doanh	Thôn Minh Nội	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
10	Nguyễn Thị Thu Hải	5200858901	16H8002569	060967830	Bán thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm	Thôn Minh Nội	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
11	Lương Duy Tùng	5200869607	16H8001904	060955499	Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	Thôn Nà Kè	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
12	Lò Thị Kim Nguyễn	5200904361	16H8002483	060767913	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	Thôn Nà Kè	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
13	Hà Thị Mỹ	8303011936	16H80001063	060700458	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Nà Kè	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
14	Điền Thị Xuyến	8427556675	16H8002627	060955432	Bán lẻ đường, sữa, sp sữa, bánh, mứt, kẹo, sp chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột của ch chuyên doanh	Thôn Nà Kè	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x

STT	Họ tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số CMND	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Thời gian tạm ngừng kinh doanh	Số ngày nghỉ kinh doanh	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán, nhận hỗ trợ		
										Qua Tài khoản	Qua Bưu điện	Nhận trực tiếp
15	Trần Văn Vinh	8061559110	16H80001218	060654474	Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Nà Kè	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
16	Cửa hàng tổng hợp Trung Liên (Nguyễn Văn Trung)	5200469207	16H80001054	060679196	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Nà Kè	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
17	Chu Thị Tám	5200852392	16H8001888	060821685	Bán lẻ lương thực, t.phẩm, đồ uống,thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong cửa hàng KD tổng hợp	Thôn Nam Vai	05/5 - 20/5/2021	15	3.000.000			x
II	XÃ NẠM BÚNG								36.000.000			
1	Hoàng Minh Khánh	5200816813	16H8001637	060740878	Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Chấn Hưng	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
2	Phạm Thị Hà	5200914923	16H8001734	060471222	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	Thôn Chấn Hưng	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
3	Nguyễn Đức Khánh	5200810226	16H8002526	060617765	Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
4	Bùi Văn Khương	5200818151	16H8001590	060821967	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Thôn Chấn Hưng	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
5	Phạm Thị Mùi	5200288874	16H8001748	060471228	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			
6	Trương Thị Mùi	8289815594	16H8001450	060869449	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
7	Phạm Thị Huê	8348124954	16H8001859	060697423	Bán lẻ đồ điện gia dụng,giường..., đồ NT tương tự, đèn, đồ dùng GĐ chưa được phân vào đâu trong ch CD	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
8	Nguyễn Văn Môn	8147110380	16H8001440	060471257	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
9	Đồng Thị Thanh	8037998244	16H8001252	060697370	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
10	Nguyễn Thị Thu Huệ	8147153472	16H8002266	060832927	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
11	Vũ Trọng Cấp	5200100441	16H80001310	060188330	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x
12	Phạm Thị Diễm	5200100378	16H8001749	060153699	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Thôn Trung Tâm	02/5 - 17/5/2021	15	3.000.000			x

**DANH SÁCH, KINH PHÍ HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH,
CÓ ĐĂNG KÝ THUẾ VÀ PHẢI DỪNG HOẠT ĐỘNG TỪ 15 NGÀY LIÊN TỤC TRỞ LÊN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ**

(Kèm theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Họ tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số CMND	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Thời gian tạm ngừng kinh doanh	Số ngày nghỉ kinh doanh	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán, nhận hỗ trợ		
										Qua Tài Khoản	Qua Bưu điện	Nhận trực tiếp
	<u>TỔNG CỘNG</u>								<u>12.000.000</u>			
1	Phùng Thị Lan	8019854271	16B8000871	060589550	Nhà nghỉ, DV lưu trú	Tổ 4 Phường Tân An	02/5-17/5/2021	16	3.000.000			x
2	Nguyễn Thế Thành	5200817285	16H8001557	060950937	Dịch vụ internet	Thôn 7 xã Nghĩa Lộ	01/5-05/8/2021	97	3.000.000			x
3	Nguyễn Văn Viết	8145248591	16H8002140	060730215	Dịch vụ internet	Thôn 8 xã Nghĩa Lộ	01/5-05/8/2021	97	3.000.000			x
4	Nguyễn Thị Xuân	5200679204	16H8000621	060190622	Dịch vụ internet	Thôn 4 xã Nghĩa Lộ	01/5-05/8/2021	97	3.000.000			x

DANH SÁCH, KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM
(Kèm theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Số sổ BHXH	Giới tính	Nơi ở hiện nay	Số điện thoại NLĐ	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Số tháng đóng BHTN (tháng)	Số tiền hưởng trợ cấp (đồng)	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ lao động đang nuôi con	Tổng số tiền (đồng)	Số Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ
										Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMND/thẻ căn cước của vợ hoặc chồng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=10+15	17
	TỔNG CỘNG								33.390.000					12.000.000	45.390.000	
1	Phan Thị Vân	17/4/1991	1513001593	Nữ	Tổ 5, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái	0978744574	Trường Mầm non Minh Huệ	48	3.710.000	Nguyễn Văn Trang	27/12/2015	Nguyễn Ngọc Đôn	060772619	1.000.000	5.710.000	Phan Thị Vân, TK 37110000244486 tại Ngân hàng BIDV
										Nguyễn Anh Thư	23/5/2019			1.000.000		
2	Hà Thị Thu	12/4/1995	1516000445	Nữ	Tổ 1, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái	0964322297	Trường Mầm non Minh Huệ	5	3.710.000	Đỗ Tiến Dũng	07/11/2017	Đỗ Xuân Hùng	060900779	1.000.000	5.710.000	Hà Thị Thu, TK 37110000463166 tại Ngân hàng BIDV
										Đỗ Phương Thảo Nguyễn	10/01/2020			1.000.000		
3	Lê Thị Ngân	10/11/1995	1520455197	Nữ	Thôn Đồng Quýt, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên	0988724990	Nhóm trẻ Minh Hằng	1	3.710.000	Đào Gia Huy	28/5/2017	Đào Thành Luân	015091010390	1.000.000	5.710.000	Lê Thị Ngân, TK 8703205123158 tại Ngân hàng Agribank
										Đào An Bình	07/01/2019			1.000.000		
4	Hoàng Thị Quỳnh	09/12/1992	1916824878	Nữ	Thôn Ngòi Vồ, xã Tân Hương, huyện Yên Bình	0961597183	Trường Mầm non Sao Mai, thuộc Công ty TNHH thương mại và đầu tư AHM	12	3.710.000	Vũ Khánh Linh	07/3/2019	Vũ Xuân Thành	015085001151	1.000.000	5.710.000	Hoàng Thị Quỳnh, TK 37110001018897 tại Ngân hàng BIDV
										Vũ Việt Anh	28/5/2020			1.000.000		

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Số sổ BHXH	Giới tính	Nơi ở hiện nay	Số điện thoại NLĐ	Tên đơn vị, doanh nghiệp	Số tháng đóng BHTN (tháng)	Số tiền hưởng trợ cấp (đồng)	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ lao động đang nuôi con	Tổng số tiền (đồng)	Số Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ
										Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMND/thẻ căn cước của vợ hoặc chồng			
5	Nguyễn Thu Hiền	19/9/1996	1520939098	Nữ	Tổ 2, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái	0963114970	Trường Mầm non Sao Mai, thuộc Công ty TNHH thương mại và đầu tư AHM	8	3.710.000	Phạm Hân Hân	09/11/2018	Phạm Công Thành	060888475	1.000.000	4.710.000	Nguyễn Thu Hiền, TK 37110000540768 tại Ngân hàng BIDV
6	Lê Thị Kim Hoa	19/01/1994	1520487083	Nữ	Tổ 5, thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên	0346741009	Trường mầm non Lê Quý Đôn	3	3.710.000	Vũ Anh Quân	23/9/2019			1.000.000	4.710.000	Lê Thị Kim Hoa, TK 37110000619923 tại Ngân hàng BIDV
7	Bùi Thị Thu Hằng	24/01/1997	1520891668	Nữ	Tổ 14, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái	0399559810	Trường Mầm non Sao Mai, thuộc Công ty TNHH thương mại và đầu tư AHM	10	3.710.000	Đỗ Hà Phương	19/7/2019	Đỗ Thanh Bình	015089001075	1.000.000	4.710.000	Bùi Thị Thu Hằng, TK 37110000597694 tại Ngân hàng BIDV
8	Tạ Thị Hường	30/11/1993	1516000344	Nữ	Tổ 10, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	0984665497	Trường mầm non Minh Huệ	9	3.710.000	Đoàn Hải Đăng	11/3/2019	Đoàn Tiến Dũng	015092000804	1.000.000	4.710.000	Tạ Thị Hường, TK 37110000463120 tại Ngân hàng BIDV
9	Luyện Bích Thủy	27/7/1997	1520362114	Nữ	Xã Lang Thíp, huyện Văn Yên	0386799894	Trường mầm non Thực Hành	8	3.710.000						3.710.000	Luyện Bích Thủy, TK 8700205212434 tại Ngân hàng Agribank